



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP.HCM
750 Nguyễn Kiệm, Phú Nhuận, TP. HCM
Tel: 8478779 – Fax: (84.8)8443416
Số: 235/QĐ-HVPGVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 03 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
CỦA VIỆN TRƯỞNG HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP.HCM
V/v BAN HÀNH QUY CHẾ ĐÀO TẠO CỬ NHÂN THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

* *
*

VIỆN TRƯỞNG HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP.HCM

- Căn cứ Điều lệ trường đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ theo Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Học viện ban hành ngày 02-3-2009;
- Theo đề nghị của phòng Hành chính – Đào tạo và phòng Giáo vụ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế đào tạo cử nhân theo hệ thống tín chỉ.*”

Điều 2: Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Phòng, các Khoa và các bộ phận trực thuộc Học viện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Hội đồng Điều hành
- Hội đồng Khoa học
- Các Khoa, các Phòng và bộ phận
- Trang Web của Học viện
- Dán công cộng

VIỆN TRƯỞNG

HT.TS. THÍCH TRÍ QUẢNG



QUY CHẾ ĐÀO TẠO CỬ NHÂN THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 235/QĐ-HVPGVN ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. HCM)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và học chế tín chỉ

1. Quy chế này quy định đào tạo Cử nhân và Cao đẳng trực thuộc HVPGVN tại TP.HCM theo hệ thống tín chỉ, bao gồm: tổ chức đào tạo, kiểm tra và thi học phần, xét và công nhận tốt nghiệp.

2. **Học chế tín chỉ.** Quy chế này được áp dụng và thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ, vốn là phương thức đào tạo theo cách sinh viên chủ động lựa chọn từng học phần, tích lũy từng phần và tiến tới hoàn tất toàn bộ chương trình đào tạo, để được cấp văn bằng tốt nghiệp, theo một số ràng buộc được quy định trước. Học chế tín chỉ trao quyền cho sinh viên trong việc đăng ký, sắp xếp lịch học, tích lũy các học phần, thời gian học ở trường và thời gian tốt nghiệp.

Điều 2. Chương trình đào tạo Cử nhân

1. **Cơ sở xây dựng chương trình.** Chương trình được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và thể hiện nét đặc thù của một trường đại học Phật giáo. Chương trình giáo dục của Học viện thể hiện mục tiêu giáo dục Phật giáo và giáo dục đại học, bao gồm các quy định chuẩn về kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục đào tạo, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi học phần, ngành học, trình độ đào tạo của giáo dục đại học.

2. **Khối kiến thức và số lượng tín chỉ.** Chương trình Cử nhân gồm hai khối kiến thức: khối kiến thức giáo dục đại cương ở hai năm đầu và khối kiến thức giáo dục chuyên ngành ở hai năm sau. Tổng số tín chỉ quy định cho các chương trình Cử nhân có khối lượng từ 120 tín chỉ đến 168 tín chỉ tùy theo khóa đào tạo và loại chương trình đào tạo.

3. **Các khối kiến thức trong chương trình.** Chương trình Cử nhân Phật học bao gồm các khối kiến thức: *kiến thức chung (tổng quát), kiến thức cơ sở của ngành Phật học, kiến thức các chuyên ngành Phật học, kiến thức cổ ngữ chuyên ngành, kiến thức ngoại ngữ.*

4. **Các chương trình đào tạo.** Chương trình đào tạo của Học viện gồm có

- Chương trình đào tạo chuẩn (Pass) có khối lượng từ 120 đến 130 tín chỉ.*
- Chương trình đào tạo chuyên (Honors) có khối lượng từ 130 đến 168 tín chỉ.*
- Chương trình liên kết đào tạo là chương trình đào tạo của Học viện liên kết đào tạo với các trường đại học trong và nước ngoài có uy tín.*

5. Thời gian học. Thời gian của một khóa đào tạo Cử nhân chính quy gồm 08 học kỳ chính, tức 04 năm học. Sinh viên có thể tự sắp xếp để rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập ở Học viện, bằng cách chọn nhiều hay ít các tín chỉ theo khung sườn quy định. Thời gian tối đa được kéo dài của một khóa đào tạo Cử nhân hệ chính quy là 16 học kỳ chính (8 năm học) tính từ khi sinh viên nhập học. Thời gian tối thiểu để hoàn tất Cử nhân hệ chính quy là 3 năm.

Điều 3. Học phần và tín chỉ

1. Học phần. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, cấu thành chương trình đào tạo, tập hợp những tri thức về một lĩnh vực chuyên môn và được tổ chức giảng dạy trọn vẹn trong một học kỳ, giúp cho sinh viên tích lũy kiến thức trong quá trình học tập. Mỗi học phần bao gồm giảng dạy lý thuyết, thực hành, làm bài nghiên cứu tại nhà (tiểu luận). Phần lớn học phần cho các môn lý thuyết có 3 tín chỉ; trong khi các học phần thuộc cổ ngữ Phật giáo và ngoại ngữ có 2-4 tín chỉ trong một học kỳ. Học phần của các môn học thực nghiệm có khối lượng từ 4 đến 5 tín chỉ, trong đó 3 tín chỉ thuộc lý thuyết.

2. Mã số học phần. Mỗi học phần hay môn học phải được ký hiệu bằng mã số riêng và số tín chỉ xác định. Mỗi học phần đều có đề cương chi tiết gồm các nội dung: giới thiệu tóm tắt học phần; các học phần tiên quyết, học phần song hành; cách đánh giá học phần; nội dung chính các chương mục; các giáo trình, tài liệu tham khảo.

3. Loại học phần. Có bốn loại học phần tương thích với từng môn học: học phần bắt buộc, học phần tự chọn, học phần tiên quyết và học phần tương đương.

a. *Học phần bắt buộc* là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chuyên ngành đào tạo mà sinh viên bắt buộc sinh viên phải tích lũy và hoàn tất đạt để được xét tốt nghiệp.

b. *Học phần tự chọn* là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng SV được tự chọn theo hướng dẫn của Khoa/ giảng viên nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình. Học phần tự chọn được xếp theo từng nhóm. Để đủ điều kiện tốt nghiệp, sinh viên phải hoàn tất một số học phần nhất định trong từng nhóm nhằm tích lũy đủ số tín chỉ tối thiểu quy định cho nhóm học phần tự chọn tương ứng.

c. *Học phần tiên quyết* là môn học nền tảng bắt buộc phải học nhằm đáp ứng kiến thức cơ bản cho việc học tập các môn học chuyên sâu vốn cần đến kiến thức của môn học tiên quyết. Chẳng hạn, học phần A là học phần tiên quyết của học phần B, khi điều kiện bắt buộc để đăng ký học học phần B là sinh viên đã đăng ký và được xác nhận học xong học phần A. Sinh viên được phép đăng ký học học phần B vào học kỳ tiếp sau học kỳ đã học học phần A.

d. *Học phần tương đương* còn gọi là học phần thay thế là một hay một nhóm học phần thuộc chương trình đào tạo một khóa-ngành khác đang tổ chức đào tạo tại Học viện được phép tích lũy để thay cho một học phần hay một nhóm học phần trong chương trình đào tạo của chuyên ngành đào tạo. Học phần tương đương do Khoa đề xuất, áp dụng hạn chế cho một số khóa-ngành, do một số học phần không có người giảng dạy hoặc không còn tổ chức giảng dạy nữa.

4. Giờ tín chỉ. *Giờ tín chỉ* là đơn vị thời lượng học tập của sinh viên. Mỗi giờ tín chỉ lên lớp hay thực hành còn được gọi là một tiết học được tính bằng 50 phút.

Có ba loại giờ tín chỉ như sau:

- a. *Giờ tín chỉ lên lớp*: gồm 1 tiết lên lớp và 2 tiết tự học.
- b. *Giờ tín chỉ thực hành*: gồm 2 tiết thực hành và 1 tiết tự học.
- c. *Giờ tín chỉ tự học*: gồm 3 tiết tự học.

5. Tín chỉ. *Tín chỉ* là đại lượng xác định khối lượng kiến thức mà sinh viên tích lũy được từ môn học trong 15 giờ tín chỉ hay 15 tiết học. Tín chỉ cũng là đơn vị để đo lường tiến độ học tập của sinh viên; đánh giá dựa trên số lượng tín chỉ sinh viên đã tích lũy được. Đối với môn học 3 tín chỉ, thông thường sinh viên phải lên lớp mỗi tuần 3 lần, mỗi lần 1 tiết, mỗi tiết 50 phút. Tại HVPGVN tại TP.HCM, với môn học 3 tín chỉ, sinh viên phải dự lớp 2 lần/ tuần, mỗi lần 2 tiết và mỗi tiết 50 phút.

Điều 4. Hình thức và thời gian giảng dạy

1. Có ba hình thức dạy - học:

- a. *Lên lớp*: Sinh viên học trên lớp thông qua bài giảng của giảng viên tại lớp.
- b. *Thực hành*: Sinh viên thực hành, thực tập, làm bài tập, đọc và nghiên cứu tài liệu dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- c. *Tự học*: Sinh viên tự nghiên cứu cá nhân hoặc tổ/nhóm ở nhà, ở thư viện, trong phòng thí nghiệm.

2. Thời gian hoạt động giảng dạy của trường được tính từ 7h đến 17h hàng ngày. Tùy theo tình hình thực tế và khi có đề xuất của phòng Hành chính – Đào tạo và phòng Giáo vụ, Viện trưởng quy định cụ thể thời gian hoạt động giảng dạy của Học viện.

3. Tùy theo số lượng sinh viên, số lớp cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất của Học viện, phòng Hành chính - Đào tạo và phòng Giáo vụ sắp xếp thời khóa biểu hàng ngày cho các lớp.

Điều 5. Lớp học phần và điều kiện mở lớp

a. **Lớp học phần** là lớp của các sinh viên cùng đăng ký một học phần, có cùng thời khóa biểu của học phần trong cùng một học kỳ. Mỗi lớp học phần được gán một mã số riêng. Số lượng sinh viên của một lớp học phần được giới hạn bởi sức chứa của phòng học.

b. **Điều kiện mở lớp**. Số lượng tối thiểu để được mở lớp học phần trong học kỳ đối với các môn cổ ngữ Phật giáo và ngoại ngữ là 35 sinh viên; đối với các môn học lý thuyết là 50 sinh viên. Trong trường hợp ngoại lệ, theo đề nghị của Khoa, các lớp học phần có sĩ số ít và nhiều hơn túc số cần thiết, vẫn được xem xét và tiến hành.

Điều 6. Đánh giá kết quả học tập

Việc đánh giá kết quả học tập ở HVPGVN tại TP.HCM được tiến hành trên các điều sau đây:

1. Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ.
2. Điểm trung bình chung của mỗi môn học cộng lại từ điểm thi nghiên cứu tại nhà và điểm thi viết tại lớp phải từ 50/100 trở lên.
3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá theo thang điểm chữ A, B, C, D hoặc điểm bách phân, tính từ đầu khóa học.
4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần và được đánh giá bằng các điểm chữ A, B, C, D hoặc điểm bách phân, mà sinh viên đã tích lũy

được tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

CHƯƠNG II: QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 7. Thông tin đào tạo dành cho sinh viên

1. Kế hoạch đào tạo. Hàng năm, các đơn vị đào tạo lập kế hoạch tổ chức đào tạo năm học (theo mẫu có sẵn), lịch đào tạo chi tiết và báo cáo Phòng Hành chính – Đạo tạo 2 tuần trước ngày khai giảng của mỗi niên học. Lịch đào tạo chi tiết cần ghi rõ thời gian khai giảng khóa học; thời gian dạy và học, thi trong mỗi học kỳ; thời gian thực hành, thực tập (nếu có). Các đơn vị đào tạo phải gửi báo cáo sơ kết học kỳ I và báo cáo tổng kết năm học chậm nhất 1 tháng sau khi kết thúc học kỳ hoặc kết thúc năm học.

2. Niên giám chương trình học. Niên giám là tài liệu giới thiệu cho sinh viên về Học viện, các chương trình đào tạo, các học phần đang được giảng dạy và các thông tin cần thiết khác. Niên giám được phát hành cho từng sinh viên trong học kỳ đầu tiên của từng khóa học.

3. Sổ tay sinh viên là tài liệu chính thức do Học viện phát hành mỗi học kỳ với mục đích cung cấp các thông tin về kế hoạch giảng dạy học kỳ, cùng các hướng dẫn cần thiết giúp sinh viên lập kế hoạch học tập học kỳ và giải quyết các vướng mắc thường gặp.

4. Các văn bản pháp quy. Sau khi nhập học, Học viện sẽ phát hành các văn bản pháp quy của Học viện liên quan đến việc học tập và sinh hoạt của sinh viên.

5. Thông tin học phần. Khi bắt đầu học một học phần, sinh viên được giảng viên giới thiệu đề cương các môn học, được hướng dẫn về mục đích yêu cầu của học phần, cách học, cách thi cử, danh sách các giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan phục vụ cho việc học tập học phần đó. Đồng thời, sinh viên được hướng dẫn về thủ tục đăng ký những môn học tự chọn. Nếu không đăng ký, sinh viên phải chấp nhận kế hoạch học tập chung của đơn vị đào tạo.

Điều 8. Loại hình và thời gian đào tạo

1. *Hệ chính quy:* Đào tạo tập trung theo chương trình đào tạo chuẩn, đối với chương trình Cử nhân là 4 năm, thạc sĩ từ 2 năm đến 2,5 năm và tiến sĩ là từ 2 năm đến 5 năm.

2. *Hệ đào tạo từ xa:* Đào tạo không tập trung theo chương trình đào tạo chuẩn, đối với chương trình Cử nhân là 4 năm, thạc sĩ từ 2 năm đến 3 năm. Tài liệu học tập được chuyển qua bưu điện và trên trang nhà của Học viện.

3. *Hệ chuyên tu:* Đào tạo tập trung đối với sinh viên đã tốt nghiệp cao đẳng Phật học, phải học 8 môn bắt buộc trong khối kiến thức Phật học đại cương và hai năm sau trong số 8 khoa chuyên ngành Phật học. Thời gian đào tạo từ 2,5 năm đến 3 năm.

4. *Văn bằng thứ hai:* Đào tạo tập trung đối với những người đã có một bằng Cử nhân để lấy bằng Cử nhân thứ hai. Người học phải tích lũy đủ các môn học có trong chương trình đào tạo của ngành thứ hai mà ngành thứ nhất chưa được học hoặc học với một khối lượng chưa đầy đủ theo quy định. Thông thường phải học trọn vẹn 2 năm chuyên ngành trong số 8 khoa chuyên ngành Phật học và bổ túc 04 môn bắt buộc (đối với Cử nhân các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn) hoặc 6 môn (đối

với Cử nhân các ngành Khoa học tự nhiên) trong khối kiến thức đại cương. Điểm của những môn trong bằng Cử nhân thứ nhất phù hợp với chương trình đào tạo trong bằng Cử nhân thứ hai sẽ được bảo lưu. Các môn học nào thiếu phải học bổ sung. Thời gian đào tạo từ 2 năm đến 2,5 năm.

5. *Đào tạo liên kết*: Nội dung của chương trình đào tạo và thời gian đào tạo liên kết với các trường đại học trong nước và nước ngoài do Viện trưởng quy định, phù hợp với văn bản ghi nhớ (MOU) hợp tác ký với đại học khác.

6. Chương trình Cao đẳng tại các Trường Cao đẳng Phật học trực thuộc hoặc hợp tác với Học viện được thực hiện từ hai đến ba năm học tùy theo chuyên ngành đào tạo.

7. Đối với các sinh viên giỏi, thời gian đào tạo có thể được rút ngắn, bằng cách lấy nhiều lớp trong một kỳ. Tùy theo điều kiện đào tạo của từng Khoa và Trung tâm, Viện trưởng quy định thời gian tối đa cho mỗi chương trình không được vượt quá hai lần so với thời gian thiết kế cho chương trình đó.

Điều 9. Xây dựng và ban hành chương trình đào tạo

HVPGVN tại TP.HCM chỉ đạo xây dựng khung chương trình đào tạo với danh mục các môn học và số lượng tín chỉ của từng môn học thuộc chương trình đào tạo. Viện trưởng của Học viện giao cho đơn vị đào tạo hay các cá nhân có chuyên môn và kinh nghiệm tổ chức xây dựng, nghiệm thu đề cương các môn học thuộc khối kiến thức chung. Trưởng đơn vị đào tạo tổ chức xây dựng, nghiệm thu đề cương các môn học thuộc các khối kiến thức còn lại đối với các chuyên ngành học do đơn vị tổ chức đào tạo.

Điều 10. Mô tả môn học

Giảng viên phụ trách môn học phải có trách nhiệm mô tả môn học trong vòng 200 chữ, giới thiệu một cách bao quát nội dung môn học, do tổ bộ môn điều hành thực hiện và được lãnh đạo Khoa thông qua.

Điều 11. Đề cương môn học

Đề cương của môn học phải được giới thiệu trong các quyển giới thiệu về các chương trình đào tạo của Học viện, giúp sinh viên dễ dàng chọn lựa các ngành học và môn học thích hợp.

1. Đề cương môn học phải cung cấp thông tin về nội dung và cách tổ chức dạy - học của từng môn học, bao gồm:

- Thông tin về đơn vị đào tạo (tên Học viện, khoa, bộ môn, ...).
- Thông tin về môn học (tên môn học, bắt buộc hay tự chọn, số lượng tín chỉ, loại giờ tín chỉ, các môn học tiên quyết).
- Thông tin về tổ chức dạy và học.
- Mục tiêu, nội dung cơ bản và phương pháp giảng dạy môn học.
- Giáo trình sử dụng và tài liệu tham khảo.
- Các yêu cầu và quy định về kiểm tra - đánh giá kết quả học tập.

2. Tùy theo yêu cầu, hàng năm hoặc hàng khóa, nội dung môn học, chuyên đề sẽ được cập nhật, hiện đại hóa phù hợp với trình độ phát triển khoa học, công nghệ và yêu cầu của thực tiễn. Việc điều chỉnh nội dung của môn học, chuyên đề phải được Hội đồng Khoa học của đơn vị đào tạo thông qua và ứng dụng cho mùa học kế tiếp. Trên cơ sở đó, đề cương môn học phải thay đổi cho phù hợp.

Điều 12. Năm học và học kỳ

Năm học và học kỳ ở HVPGVN tại TP. HCM được quy định như sau:

1. Năm học và học kỳ chính. Năm học ở HVPGVN tại TP. HCM gồm 02 học kỳ chính, mỗi học kỳ chính gồm 15 tuần dành cho các hoạt động giảng dạy và học tập và 1-2 tuần dành cho thi cử tập trung.

2. Học kỳ phụ. Ngoài 02 học kỳ chính, hàng năm Học viện tổ chức học kỳ phụ để sinh viên có điều kiện được học lại và thi lại. Sinh viên đăng ký tham gia học kỳ phụ trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc.

Điều 13. Trách nhiệm của sinh viên trong học tập

1. Tìm hiểu để nắm vững chương trình đào tạo của khóa và chuyên ngành đào tạo, kế hoạch học tập mỗi học kỳ. Sinh viên cần liên lạc với cố vấn học tập, khoa, các phòng ban chức năng hoặc cán bộ giảng dạy học phần để được hướng dẫn và giúp đỡ.

2. Thường xuyên theo dõi các thông báo, đọc kỹ các quy chế, quy định của Học viện, các tài liệu hướng dẫn mỗi học kỳ để thực hiện các công việc học vụ theo đúng trình tự và đúng thời hạn.

3. Chọn các chuyên khoa và đăng ký học các môn học lựa chọn đúng thời gian đã quy định. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các yêu cầu của học phần đã đăng ký học, tham dự các kỳ kiểm tra thường kỳ, thi kết thúc học phần.

4. Tham gia các hoạt động học tập và thi đúng lớp học phần đã được xếp. Các trường hợp đặc biệt phải có sự đồng ý của Phòng Hành chính - Đào tạo.

CHƯƠNG III: TUYỂN SINH VÀ ĐĂNG KÝ HỌC TẬP

Điều 13. Điều kiện đăng ký dự thi tuyển sinh

1. Điều kiện về học lực:

a. *Cử nhân hệ chính quy và đào tạo từ xa:* Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

b. *Hệ chuyên tu:* Đã tốt nghiệp Cao đẳng Phật học.

c. *Văn bằng thứ hai:* Đã có một bằng Cử nhân.

2. Có đủ sức khỏe để học tập và không thuộc diện bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc can án;

3. Có sự đồng ý của Ban trị sự Phật giáo các tỉnh thành và Bôn sư/ y chỉ sư.

Điều 14. Điều kiện miễn thi tuyển sinh

1. Các đối tượng sau đây đăng ký vào học tại các đơn vị đào tạo thuộc Học viện được miễn thi tuyển sinh:

a. *Cử nhân hệ chính quy và đào tạo từ xa:* Đã tốt nghiệp Cao đẳng Phật học, hoặc Cử nhân bất kỳ ngành học nào.

b. *Văn bằng Cử nhân thứ hai:* Người đã có bằng tốt nghiệp Cử nhân Phật học hoặc Cử nhân hệ chính quy đăng ký vào học ngành đào tạo khác trong cùng nhóm ngành.

2. Người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, có đủ trình độ tiếng Việt được miễn thi tuyển sinh. Những trường hợp đặc biệt khác do Viện trưởng quyết định.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh của năm học nào được thực hiện trong năm học đó, không chuyển sang năm học sau. Trong trường hợp số thí sinh được miễn thi tuyển vượt quá chỉ tiêu đào tạo được giao, Học viện tổ chức thi để tuyển đủ chỉ tiêu. Môn thi, nội dung, hình thức thi sẽ được thông báo cho thí sinh.

Điều 15. Đăng ký nhập học

1. Khi đăng ký dự thi chương trình Cử nhân hệ chính quy và đào tạo từ xa, sinh viên phải nộp cho phòng Hành chính - Đào tạo Hồ sơ đăng ký dự thi (theo mẫu có sẵn).

a. Một phiếu đăng ký dự thi hoặc phiếu đăng ký xét tuyển, có sự đồng ý của bản sư/ y chỉ sư và Ban trị sự Tỉnh Thành hội Phật giáo, nơi thí sinh thường trú hoặc tạm trú.

b. Một bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương (và Trung cấp Phật học nếu có), có công chứng nhà nước.

c. Một bản sao Chứng điệp thọ giới Cụ túc (riêng Sa-di, Sa-di-ni phải thọ giới ít nhất là 01 năm) có thị thực.

d. Một bản sao giấy khai sinh có công chứng nhà nước.

e. Một bản sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, doanh nghiệp hoặc ủy ban nhân dân xã, phường.

f. Hai ảnh màu chụp kiểu chứng minh nhân dân cỡ 4 cm x 6 cm, mặt sau ảnh ghi rõ họ tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh.

g. Hai phong bì có dán tem ghi rõ họ tên và địa chỉ người nhận.

2. Các thí sinh được miễn thi đối với hệ chính quy hoặc đào tạo từ xa, ngoài các yêu cầu ở mục 13.1 phải nộp thêm văn bằng Cao đẳng Phật học hoặc Cử nhân một ngành học khác, có công chứng nhà nước.

3. Đối với Hệ chuyên tu, thí sinh ngoài các yêu cầu ở mục 13.1 phải nộp thêm văn bằng và bảng điểm Cao đẳng Phật học, có công chứng nhà nước.

4. Thí sinh dự thi văn bằng 2, ngoài các yêu cầu ở mục 13.1 nêu trên, phải nộp thêm văn bằng và bảng điểm Cử nhân, có công chứng nhà nước.

Điều 16: Thời gian nộp hồ sơ

1. Mọi thủ tục đăng ký dự thi phải được hoàn thành trong thời hạn được quy định và nộp cho Văn phòng Học viện đúng với khung thời gian thông báo của mỗi năm học.

2. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện tuyển sinh và nhập học, phòng Hành chính - Đào tạo trình Viện trưởng ký quyết định cho thi tuyển sinh hoặc miễn thi.

Điều 17: Lệ phí tuyển sinh

Lệ phí dự thi là 200.000đ (hai trăm ngàn). Tình hình thực tế của mỗi năm học, khóa học, lệ phí dự thi và lệ phí xét tuyển sẽ được thay đổi theo nguyên tắc lấy thu bù chi.

Điều 18: Môn thi

1. **Môn Phật học Căn bản** (hệ số 2, thời gian 120 phút).

2. **Môn Văn học Việt Nam** (hệ số 1, thời gian 90 phút).

3. **Môn ngoại ngữ**: Chọn một trong ba môn *Anh văn*, *Hán văn*, *Pàli* (hệ số 1, thời gian 90 phút).

Từ khóa học và cấp học, các môn thi có thể được thay đổi theo tình hình thực tế.

Sự thay đổi các môn thi sẽ do Hội đồng Điều hành quyết định.

Điều 19. Học phí và lệ phí thi lại

1. Học phí được tính theo số lượng tín chỉ sinh viên có thể đăng ký học trong mỗi mùa học hay học kỳ. Mỗi tín chỉ là 50.000 đồng. Mức thu học phí trên có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế của từng năm học, do Hội đồng Điều hành duyệt và thông qua.

2. Lệ phí thi lại đối với bài nghiên cứu tại nhà là 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn). Lệ phí thi lại đối với bài thi viết tại lớp là 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn).

Điều 20. Đăng ký học và thay đổi các môn học

1. Đầu mỗi mùa học hay học kỳ, Học viện phải thông báo lịch trình học dự kiến cho từng chương trình trong từng học kỳ, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến sẽ dạy, đề cương chi tiết, điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng học phần và lịch thi của các học phần trong học kỳ đó.

2. Khối lượng tín chỉ tối đa mà mỗi sinh viên được đăng ký trong mỗi học kỳ chính là 21 tín chỉ. Trong học kỳ phụ, sinh viên đăng ký học phần theo khả năng của mình và điều kiện mở lớp của Học viện nhưng tối đa không quá 10 tín chỉ.

3. Khối lượng tín chỉ tối thiểu mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi mùa học hay học kỳ được quy định như sau:

a. 15 tín chỉ / học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường.

b. 10 tín chỉ/ học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu.

4. Đối với môn học tự chọn thuộc khối kiến thức đại cương ở 2 năm đầu (bao gồm khối kiến chung và khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành), sinh viên được đăng ký học và thi theo một trong các lớp học dạy cùng môn học tại phòng Hành chính – Đào tạo, trễ nhất là 10 ngày kể từ ngày khai giảng niên học.

5. Các môn cổ ngữ Phật học tương ứng các chuyên Khoa Phật học phải được chọn cùng một lúc (theo mẫu có sẵn) và nộp về Phòng Hành chính – Đào tạo trễ nhất là 14 ngày kể từ ngày khai giảng niên học.

6. Các đăng ký muộn sau thời hạn cho phép (10 ngày đối với các môn tự chọn và 14 ngày đối với chuyên khoa và cổ ngữ Phật học) sẽ nộp tiền phạt 100.000 đồng/ môn. Khi hết thời hạn chọn lựa các môn học tự chọn và khối chuyên ngành Phật học và cổ ngữ Phật học, trong quá trình học, sinh viên muốn thay đổi chuyên ngành và cổ ngữ Phật học phải đóng lệ phí 100.000 đồng/ môn.

7. Đầu năm học thứ ba, nếu sinh viên có nhu cầu thay đổi chuyên khoa, sinh viên phải học bổ túc các cổ ngữ bắt buộc của chuyên khoa mới được chọn. Lệ phí cho từng học phần cổ ngữ Phật học và ngoại ngữ là 50.000 đồng/ tín chỉ.

Điều 21. Rút bớt học phần đăng ký

1. Việc rút bớt học phần trong khối lượng học tập đã đăng ký chỉ được chấp nhận sau 6 tuần kể từ đầu học kỳ chính, nhưng không muộn quá 8 tuần. Ngoài thời hạn trên học phần vẫn được giữ nguyên trong phiếu đăng ký học và sinh viên không đi học sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm F.

2. Điều kiện rút bớt học phần đã đăng ký. Sinh viên phải tự viết đơn gửi phòng

Hành chính - Đào tạo của Học viện (theo mẫu có sẵn). Sinh viên chỉ được phép bỏ lớp đối với học phần xin rút bớt, sau khi giảng viên phụ trách nhận giấy báo của phòng Hành chính - Đào tạo.

Điều 22. Học lại và cải thiện điểm

1. Đối với học phần bắt buộc, nếu sinh viên có điểm tổng kết học phần không đạt 50/100 thì bắt buộc phải đăng ký thi lại phần bị thiếu điểm (bài nghiên cứu tại nhà hoặc bài thi tại lớp, hoặc cả hai), khi học phần đó được tổ chức giảng dạy cho đến khi đạt điểm A, B và C.

2. Đối với học phần tự chọn nếu không đạt 50/100, sinh viên có quyền chọn đăng ký học lại chính học phần đó hoặc thay đổi học phần tự chọn khác cùng nhóm để đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ. Sinh viên không nhất thiết phải học lại học phần tự chọn chưa đạt nếu đã tích lũy đủ số tín chỉ của nhóm tương ứng.

3. Đối với học phần bất kỳ đã có kết quả đạt, sinh viên được phép đăng ký học lại và thi lại để cải thiện điểm. Kết quả lần học sau cùng trong các lần học sẽ được chọn để tính vào điểm trung bình tích lũy. Thủ tục đăng ký học cải thiện điểm hoàn toàn giống như thủ tục đăng ký học phần lần đầu. Sinh viên có thể đăng ký vào bất kỳ học kỳ nào mà học phần có mở lớp.

Điều 23. Tổ chức lớp học

1. Thí sinh trúng tuyển để trở thành sinh viên chính thức của Học viện phải làm các thủ tục nhập học theo hướng dẫn và thời hạn ghi trong giấy gọi nhập học của Học viện.

2. Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng mùa học hay học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký cho mỗi chuyên khoa và môn học tự chọn thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp.

3. Các sinh viên sẽ được phòng Hành chính – Đào tạo cấp Thẻ sinh viên trễ nhất là 20 ngày kể từ ngày học đầu tiên. Trường hợp sinh viên đổi chuyên khoa hoặc mất thẻ sinh viên, sinh viên phải đóng lệ phí làm thẻ sinh viên mới là 50.000 đồng (năm chục ngàn).

Điều 24. Nghỉ bệnh và nghỉ vì lý do bất khả kháng

Sinh viên xin nghỉ bệnh và nghỉ vì lý do bất khả kháng trong quá trình học hoặc trong đợt thi, phải viết đơn xin phép gửi trưởng Khoa trong vòng một tuần kể từ ngày ốm. Đối với nghỉ bệnh thì sinh viên phải nộp giấy chứng nhận của cơ quan y tế Học viện, hoặc y tế địa phương hoặc của bệnh viện. Đối với nghỉ vì lý do bất khả kháng thì phải nộp giấy xác nhận về tình huống bất khả kháng.

Điều 25. Nghỉ học tạm thời

1. Sinh viên được quyền viết đơn gửi Viện trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

a. Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế.

b. Vì nhu cầu cá nhân, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở Học viện, không rời

vào các trường hợp bị buộc thôi học và phải đạt điểm trên trung bình cho các môn học được tích lũy.

2. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại Học viện, phải viết đơn gửi Hội đồng Điều hành ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

Điều 26. Bị buộc thôi học

1. Các sinh viên sau đây sẽ bị buộc thôi học:

a. Vi phạm các giới quan trọng (Ba-la-di), hoặc bị tòa án tuyên phạt tù hình sự hay chính trị.

b. Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do thi hộ hoặc nhờ người thi hộ.

2. Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, Học viện phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Hội đồng Điều hành xem xét quyết định cho bảo lưu kết quả học tập đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 27. Học cùng lúc hai chương trình

1. Sinh viên được quyền đăng ký học cùng lúc hai chương trình để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

2. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

3. Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình:

a. Sau khi đã kết thúc học kỳ thứ nhất của chương trình năm thứ nhất.

b. Sinh viên được xếp hạng học lực khá trở lên ở chương trình thứ nhất.

c. Sinh viên đang học thêm chương trình thứ hai, nếu rơi vào diện bị xếp hạng học lực yếu của chương trình thứ hai, phải dừng học thêm chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo.

4. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

Điều 28. Chuyển trường

1. Sinh viên đang học tại Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM nếu có nguyện vọng được chuyển đi học tại đại học khác phải được sự phê duyệt của trường Khoa và của cơ sở đào tạo tiếp nhận.

2. Sinh viên đang học tại các Học viện Phật giáo Việt Nam trong nước hoặc các đại học khác trong và ngoài nước được chuyển về học tại Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM nếu có đủ các điều kiện sau:

a. Có điểm trung bình chung của những học kỳ trước đạt từ 2,50 trở lên và không có môn học nào có kết quả dưới D. Đối với những môn học còn thiếu, sinh viên phải học bổ sung.

b. Được sự đồng ý của một Trường khoa thuộc Học viện và của Thủ trưởng cơ sở đào tạo xin chuyển đi.

c. Tham dự kiểm tra kiến thức và đạt điểm theo quy định của Học viện.

CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điều 29. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

1. Môn học lý thuyết có hai bài thi: Bài nghiên cứu tại nhà và bài thi viết tại lớp.

Bài nghiên cứu tại nhà với điểm tối đa là 60/100 và điểm đậu tối thiểu là 25/60 phải được nộp trễ nhất là 10 ngày trước kỳ thi viết cuối học kỳ tại lớp của mỗi học kỳ. Trong trường hợp bất khả kháng, thời gian gia hạn cho phép là 3 ngày. Bài thi viết cuối mùa tại lớp với điểm tối đa là 40/100 và điểm đậu tối thiểu là 15/40. Tổng số điểm của hai phần thi phải trên 50/100 mới được xem là đậu.

2. Môn cổ ngữ Phật giáo và môn ngoại ngữ có hai bài thi giữa mùa và cuối mùa tại lớp. Điểm tối đa của bài thi viết giữa mùa là 40/100 và điểm đậu tối thiểu là 15/40. Điểm đối đa của bài thi viết cuối mùa là 60/100 và điểm đậu tối thiểu là 25/60. Tổng số điểm của hai phần thi phải trên 50/100 mới được xem là đậu.

3. Cuối mỗi học kỳ, Học viện tổ chức một kỳ thi chính và nếu có điều kiện, tổ chức thêm một kỳ thi phụ. Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên không tham gia kỳ thi chính hoặc có học phần bị điểm F ở kỳ thi chính và được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính và trễ nhất là một tháng sau kỳ thi chính.

4. Đề thi nghiên cứu tại nhà bao gồm tối thiểu từ 2 đến 8 đề thi, được giảng viên bộ môn công bố tại lớp trễ nhất là 15 ngày kể từ ngày học đầu tiên của mỗi mùa. Đề thi kết thúc học phần phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình.

5. Đối với các đề thi vấn đáp kết thúc học phần phải do hai giảng viên thực hiện. Điểm thi được tính bằng tổng số điểm của hai người chấm cộng lại rồi chia đôi. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi.

6. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng, được xem như đã dự thi một lần và phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này được dự thi một lần ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có).

7. Trong mỗi kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của sinh viên. Thời gian thi giữa các môn học ít nhất là 01 ngày. Lịch thi lần I của các môn học phải được thông báo trước ít nhất 1 tháng, lịch thi lần II phải được thông báo trước ít nhất 1 tuần.

Điều 30. Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần

1. Điểm đánh giá bộ phận là điểm của bài nghiên cứu tại nhà, điểm bài thi giữa học kỳ tại lớp, điểm bài thi cuối học kỳ tại lớp, điểm thực tập.

2. Đối với các môn lý thuyết, điểm học phần là tổng điểm của bài nghiên cứu tại nhà và bài thi viết cuối mùa tại lớp. Đối với các môn cổ ngữ Phật học và ngoại ngữ, điểm học phần là tổng điểm của bài thi giữa học kỳ và cuối học kỳ tại lớp.

Điều 31. Điểm chưa hoàn tất

Còn gọi là điểm I, tức là cột điểm của một phần thi hoặc giữa học kỳ hoặc cuối học kỳ, thay vì theo yêu cầu phải bao gồm cả hai. Mức điểm I được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a. Sinh viên bị trùng lịch thi với môn học khác, phải làm đơn đề nghị được nhận điểm I ngay khi sự việc phát sinh kèm theo các xác nhận cần thiết, không trễ hơn ngày xin được vắng thi.

b. Vì những lý do bất khả kháng như bệnh, tai nạn, người thân qua đời, được Giáo hội hoặc Học viện cử đi làm Phật sự, sinh viên phải nộp đơn xin điểm I kèm theo chứng từ liên quan, trễ nhất là 05 ngày tính từ ngày đã phải nghỉ thi (chỉ tính ngày làm việc).

c. Trong thời hạn 01 năm học kế tiếp, sinh viên có quyết định điểm I phải theo dõi lịch học, lịch thi để đăng ký xóa điểm I. Sau thời hạn 1 năm, nếu sinh viên chưa có

điểm để đánh giá học phần, điểm I tự động được chuyển thành điểm F.

Điều 32. Điểm rớt.

Việc xếp loại điểm F, ngoài điểm học phần dưới 30/100, còn áp dụng cho trường hợp sinh viên vi phạm nội quy thi, có quyết định phải nhận mức điểm F.

Điều 33. Rút học phần – điểm R

1. Đối với những học phần được chuyển điểm, khi xếp mức đánh giá được sử dụng ký hiệu R viết kèm với kết quả. Điểm R được phòng Hành chính - Đào tạo xét và ra quyết định cấp cho một sinh viên theo các điều kiện sau:

- a. Có kết quả đăng ký học phần – thời khóa biểu của học kỳ.
- b. Đã nộp đủ học phí của học kỳ tương ứng.
- c. Sinh viên có đơn đề nghị không tham gia đánh giá một hoạt một số học phần trong thời khóa biểu – xin điểm R.

2. Thời hạn nộp đơn xin nhận điểm R là 5 tuần đầu của học kỳ tương ứng, trừ các trường hợp có lý do bất khả kháng có nộp chứng cứ kèm theo. Các cột điểm (nếu có) của học phần đã được cấp quyết định điểm R không tính vào kết quả học tập của sinh viên.

Điều 34. Thang điểm đánh giá

Học viện sử dụng theo thang điểm 100. Thang điểm hệ 4 theo điểm chữ và điểm số chỉ để đối chiếu với hệ thống nước ngoài và chuyển đổi khi cần thiết, không dùng để ghi và phân loại kết quả đánh giá. Thang điểm chính thức hệ 100 và cách xếp loại kết quả học tập được Học viện quy định như sau.

Xếp loại	Thang điểm hệ 100		Thang điểm hệ 4	
			Điểm chữ	Điểm số
Đạt (tích lũy)	Xuất sắc	Từ 90 đến 100	A ⁺	4,0
	Giỏi	Từ 80 đến 90	A	3,5
	Khá	Từ 70 đến 80	B ⁺	3,0
	TB khá	Từ 60 đến 70	B	2,5
	Trung bình	Từ 50 đến 60	C	2,0
Không đạt	Yếu	Từ 40 đến 50	D ⁺	1,5
	Kém	Từ 30 đến 40	D	1,0
		Từ 00 đến 30	F	0

Điều 35. Bảo lưu kết quả và miễn học học phần

1. Một học phần được xem là miễn học và bảo lưu kết quả điểm, khi sinh viên đã hoàn tất đạt yêu cầu học phần tương đương trong thời gian học để lấy văn bằng thứ nhất của Học viện.

2. Học phần được miễn học thuộc diện chuyển trường hoặc từ nước ngoài về sẽ do Hội đồng Điều hành quyết định. Số tín chỉ được bảo lưu không được vượt quá 50% số tín chỉ trong chương trình đào tạo. Học phần miễn học trong trường hợp này được ghi điểm M trong phần điểm bảo lưu.

3. Thời gian bảo lưu các kết quả học tập không được quá 7 năm tính đến ngày xét

đối với các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương; không quá 5 năm đối với các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên ngành.

Điều 36. Miễn thi

Miễn thi là một hình thức thưởng điểm toàn bộ một học phần cho các sinh viên đã hoàn thành xuất sắc các phần yêu cầu bắt buộc của học phần; có đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố, cấp quốc gia về lĩnh vực trực tiếp liên quan tới học phần (giải cụ thể nhất, nhì, ba). Khi hội đủ điều kiện, giảng viên bộ môn và Khoa làm thủ tục ghi điểm theo thang điểm 80 (giải ba), điểm 90 (giải nhì), điểm 100 (giải nhất) vào bảng điểm học phần.

Điều 37. Điểm trung bình học kỳ

ĐTBHK được tính là trung bình có hệ số (số tín chỉ của mỗi học phần) điểm toàn bộ của tất cả các học phần mà sinh viên đăng ký và có thời khóa biểu học trong học kỳ. Công thức tính như sau: Điểm trung bình học kỳ = (Điểm toàn bộ học phần x Số tín chỉ của học phần) / Tổng số tín chỉ của học phần học kỳ.

Điều 38. Số tín chỉ tích lũy và điểm trung bình tích lũy

1. Số tín chỉ tích lũy là tổng số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đã đăng ký, đã học và có điểm tổng kết quả đạt yêu cầu (gồm các học phần được bảo lưu, miễn thi).

2. Điểm trung bình chung tích lũy toàn chương trình đào tạo là điểm trung bình có hệ số (số tín chỉ của học phần) của tất cả điểm toàn bộ các học phần mà sinh viên đã học kể từ khi nhập học cho đến thời điểm hoàn tất tổng số tín chỉ bắt buộc cho một chương trình đào tạo (bao gồm cả các học phần được bảo lưu và có điểm). Công thức tính như sau: Điểm trung bình chung tích lũy toàn chương trình đào tạo = (Điểm toàn bộ học phần x Số tín chỉ của học phần) / Tổng số tín chỉ của học phần đã học.

3. Điểm trung bình chung tích lũy toàn chương trình đào tạo là chỉ số để đánh giá mức độ hoàn thành Chương trình đào tạo và là cơ sở để xếp hạng khi tốt nghiệp.

Điều 39. Khiếu nại phúc tra điểm

1. Trong vòng 07 ngày, ngày kể từ khi kết quả thi được công bố, sinh viên được quyền khiếu nại và yêu cầu phúc tra điểm kết thúc học phần. Đơn yêu cầu theo mẫu có sẵn phải được điền đầy đủ và gửi về phòng Giáo vụ.

2. Trong vòng 3 ngày kể từ khi nhận đơn khiếu nại điểm, nếu phát hiện có bất cứ sự khác biệt nào giữa bảng ghi điểm đã công bố và điểm được nhập, lưu trữ trong hệ thống quản lý, phòng Giáo vụ có trách nhiệm thông báo điểm mới đã được hiệu chỉnh.

3. Lệ phí mà sinh viên có yêu cầu phúc tra điểm phải đóng là 20.000 đồng/ bài thi. Đơn khiếu nại phúc tra điểm chỉ hợp lệ, khi sinh viên đóng học phí và lệ phí.

Điều 40. Khiếu nại chấm lại điểm

1. Trong vòng 07 ngày, ngày kể từ khi kết quả thi được công bố, sinh viên được quyền khiếu nại và yêu cầu chấm lại điểm kết thúc học phần. Đơn yêu cầu theo mẫu có sẵn phải được điền đầy đủ và gửi về phòng Giáo vụ theo đúng quy trình và thủ tục.

2. Đối với môn lý thuyết, trong vòng 3 ngày kể từ khi nhận đơn yêu cầu chấm lại điểm, phòng Giáo vụ chuyển bài thi đến người chấm thi thứ hai (cùng khoa với giảng viên chấm đầu tiên). Nếu số điểm chấm lại lần thứ hai lớn hơn lần thứ nhất trong phạm

vi 05 điểm trở xuống so với lần thứ nhất thì điểm thứ hai sẽ là điểm mới. Còn nếu số điểm mới vượt hơn 05 điểm so với số điểm đầu tiên thì mặc nhiên bài thi được chuyển đến người chấm thứ ba. Số điểm cuối cùng sẽ là số điểm tổng hợp được chia đôi từ hai người chấm có số điểm gần nhau nhất. Nếu điểm chấm lại lần thứ hai nằm trong vòng 1-3 điểm thì giữ nguyên số điểm chấm lần đầu tiên. Kết quả điểm chấm lại phải được gửi về cho sinh viên trong thời gian trễ nhất là 14 ngày kể từ ngày nhận đơn.

3. Đối với môn cổ ngữ Phật học và ngoại ngữ, nếu số điểm chấm lại lần thứ hai lớn hơn lần thứ nhất trong phạm vi 02 điểm trở xuống so với lần thứ nhất thì điểm thứ hai sẽ là điểm mới. Còn nếu số điểm mới vượt hơn 2,5 điểm so với số điểm đầu tiên thì mặc nhiên bài thi được chuyển đến người chấm thứ ba. Số điểm cuối cùng sẽ là số điểm tổng hợp được chia đôi từ hai người chấm có số điểm gần nhau nhất. Nếu điểm chấm lại lần thứ hai nằm trong vòng 1 điểm đến 1,9 điểm thì giữ nguyên số điểm chấm lần đầu tiên.

4. Lệ phí mà sinh viên có yêu cầu phúc tra điểm phải đóng là 50.000 đồng/ bài thi. Đơn khiếu nại phúc tra điểm chỉ hợp lệ, khi sinh viên đóng học phí.

CHƯƠNG V: XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 41. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Hội đồng xét tốt nghiệp

a. Hội đồng xét tốt nghiệp của Học viện do Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy quyền làm Chủ tịch, trưởng phòng Hành chính - Đào tạo làm Thư ký, trưởng phòng Giáo vụ làm Phó thư ký và các thành viên là các trưởng khoa chuyên môn, trưởng phòng công tác sinh viên và tổng giám thị.

b. Mỗi học kỳ chính, Hội đồng xét tốt nghiệp họp 01 lần để tiến hành xem xét và thông qua danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Dựa trên đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Viện trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp.

c. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Viện trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

2. Điều kiện tốt nghiệp. Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được trường xét và công nhận tốt nghiệp

a. Cho đến thời điểm tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

b. Hoàn tất toàn bộ chương trình đào tạo của chuyên ngành, có đủ số tín chỉ tích lũy chuyên ngành qui định cho khóa – chuyên ngành đào tạo và có điểm trung bình tích lũy toàn khóa không dưới 50/100

Điều 42. Hạng tốt nghiệp

1. Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học, như sau:

- a. Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 90-100 điểm.
- b. Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 80-89 điểm.
- c. Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 70-79 điểm.
- d. Loại trung bình khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 60-69 điểm.
- e. Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 50-59 điểm.

2. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khóa loại xuất sắc

và giỏi sẽ bị giảm đi một mức trong các tình huống sau đây:

a. Khối lượng của các học phần phải thi lại vượt quá 5 % so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;

b. Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo ở cấp Học viện trở lên.

c. Có thời gian học chính thức tại Học viện vượt quá 50% thời gian qui định theo kế hoạch (cụ thể học vượt quá 6 năm học chính thức của khóa đó).

3. Sinh viên không tốt nghiệp do thiếu một số tín chỉ chỉ được cấp giấy chứng nhận các học phần đã học trong chương trình của Học viện.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng đối với những khóa đào tạo theo chương trình tín chỉ. Những quy định trước đây trái với văn bản này đều không còn hiệu lực.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì phát sinh hoặc vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Viện trưởng (thông qua Phòng Hành chính - Đào tạo) để điều chỉnh, bổ sung cho hợp lý

3. Trưởng các đơn vị có liên quan, giảng viên và toàn thể sinh viên học theo hệ thống tín chỉ chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

Nơi nhận:

- Hội đồng Điều hành
- Hội đồng Khoa học
- Các Khoa, các Phòng và bộ phận
- Trang web của Học viện
- Dán công cộng

VIỆN TRƯỞNG

HT.TS. THÍCH TRÍ QUẢNG